

Bản án số: 430/2022/HS-PT
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 209/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trần Bảo T do bị cáo và người bị hại kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Bảo T, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Tân Thuận A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Phước và bà Trần Thị Kỳ; Có vợ tên là Phan Thị Kim Nhờ và 02 con (sinh năm 2008 và sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 (đầu thú) đến ngày 23/9/2020 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trung Chánh – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

Người bị hại có kháng cáo: Bà Tô Thị Lệ X, sinh năm 1950 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Tân Thuận A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

Ngoài ra còn có 02 người bị hại, 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, bác ruột của Trần Bảo T là ông Trần Văn P được Tòa án chấp nhận yêu cầu đòi lại phần đất đã cho T ở nhờ vào năm 2008. Năm 2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung cưỡng chế tháo dỡ nhà của T để trả đất cho ông P. Từ đó, T thường chửi và nhiều lần đe dọa sẽ “xử” ông P.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/9/2020, T lấy 01 con dao, loại dao chọc tiết heo, dài 52 cm, cán gỗ dài 15 cm, lưỡi dài 37 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,7 cm, mũi nhọn, bỏ vào bọc ni lon rồi điều khiển xe mô tô đến nhà ông P ở ấp Tân Thuận A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để trả thù. T để xe ở sân rồi vào nhà thấy ông P đang nằm võng, còn bà Tô Thị Lệ X là vợ ông P đang từ nhà sau đi tới cách ông P khoảng hơn 01 mét. T hỏi “Nhà tôi ông bà đỡ giờ tính sao?”, ông P nói: “Ai đỡ nhà mày?”, T lấy con dao trong bọc ni lon ra, tay trái cầm dao chém 01 cái trúng cẳng tay trái bà X rồi quay sang chém ông P 02 cái trúng vùng cổ phải và đứt vành lỗ tai phải, trượt xuống trúng má phải của ông P. Bà X kêu cứu rồi bỏ chạy thì T đuổi theo chém 01 cái trúng đỉnh đầu bên phải, bà X chạy ra trước sân kêu cứu. T tiếp tục chạy theo đâm vào hông phải của bà X. Nghe tiếng kêu cứu thì anh Trần Hữu L chạy qua tới hàng rào giáp nhà ông P thì T chửi thề tục và nói: “Tụi bay giành ăn hả, tao chém luôn” rồi chạy ra chém, anh L đưa tay đỡ thì nhát chém trúng vào cánh tay trái làm rơi đồng hồ đeo tay xuống đất, L nhảy xuống kênh Cả Sơn trốn thì T ném con dao theo anh L, nhưng không trúng. T lên xe rời khỏi hiện trường được khoảng 110 mét thấy cô họ của T là bà Trần Thị B đang chạy xe đạp từ hướng ngược chiều đến, thì T cho xe mô tô đụng thẳng vào xe bà B, làm bà B té vào hàng rào lưới B40, T tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bà B 01 cái và lấy xe đạp ném vào người bà B, rồi T đi đến Công an xã Tân Dương đầu thú.

Ông P, bà X, anh L, bà B được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Bà B xuất viện trong ngày, ông P và bà X xuất viện ngày 23/9/2020, anh L xuất viện ngày 25/9/2020.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 296/TgT ngày 23/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận ông Trần Văn P: Sẹo vết thương phần mềm vùng má phải, kích thước 4,5 cm x 0,1 cm; Sẹo vết thương phần mềm vành tai phải, kích thước 06 cm x 0,1 cm; Sẹo vết thương phần mềm cổ phải đến gáy, kích thước 09 cm x 0,1 cm; Sẹo vết thương phần mềm cổ phải, kích thước 3,5 cm x 0,1 cm; Sẹo vết thương phần mềm sau vành tai phải, kích thước 06 cm x 0,1 cm; Sẹo sứt da lưng vai phải kích thước 16 cm x 0,1 cm; Sẹo sứt da mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 1,5 cm x 0,5 cm. Tổng tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 17 %.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/TgT ngày 23/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận bà Tô Thị Lệ X: Sẹo vết thương phần mềm đỉnh – cằm phải, kích thước 5,5 cm x 0,1 cm; Chấn thương phần mềm + Vết biến đổi sắc tố da mặt sau 1/3 trên cánh tay phải, kích thước 12 cm x 06 cm;

Sẹo sây sát da đường nách trước – sau, kích thước 18 cm x 0,2 cm; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 6,5 cm x 0,1 cm; Hai sẹo mổ mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái + 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 06 cm x 0,1 cm và 04 cm x 0,1 cm; Các ngón tay trái vận động, đôi chiều hạn chế. Tổng tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 10 %. Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 335/TgT ngày 20/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận bà Tô Thị Lệ X: Tồn thương thần kinh gian cốt sau nhánh của thần kinh quay bên trái, tỷ lệ tổn thương 12 %. Tại thời điểm giám định bổ sung, tổng tỷ lệ 21%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 333/TgT ngày 20/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận anh Trần Hữu L: Sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 09 cm x 0,1 cm; Sẹo vết mổ mặt ngoài cẳng tay trái, kích thước 13 cm x 0,1 cm; Gấp các ngón còn hạn chế do đau, các chi ấm; mất cảm giác ngón V bàn tay trái. Tại thời điểm giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/TgT ngày 23/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận bà Trần Thị B: Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài ngón I bàn tay trái, kích thước 02 cm x 0,5 cm; Sung nề đốt gần ngón IV bàn tay trái; Chấn thương 1/3 trên cánh tay trái. Tại thời điểm giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Gia đình bị cáo đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Trần Bảo T về tội “*Giết người*” theo các điểm a, e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 01/3/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 04/2022/TB-TA ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm các tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ điểm a, e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 06 (sáu) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Bảo T phải chấp hành là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 14/9/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2022, bị cáo Trần Bảo T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/3/2022, người bị hại bà Tô Thị Lệ X có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử nhưng đề nghị xem xét bị cáo không phạm tội Giết người, vì đất của ông Nội để lại nhưng ông P đòi lại làm cho bị cáo không còn chỗ ở nên bị cáo mới bức xúc và thực hiện các hành vi như trên chứ bị cáo không có ý định giết người. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét gia đình bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, người bị hại là bà X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt; đồng thời bị cáo không giết nhiều người nên đề nghị không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Các đơn kháng cáo đều hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Bảo T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

“Đơn đề nghị” ngày 14/3/2022 của bị hại Tô Thị Lệ X là người có quyền kháng cáo, tuy tiêu đề ghi là “Đơn đề nghị” nhưng có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được gửi trong thời hạn kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc kiểm tra, làm rõ theo quy định tại khoản 3 Điều 334 của Bộ luật tố tụng hình sự là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét “Đơn đề nghị” của người bị hại Tô Thị Lệ X là đơn kháng cáo của bà X và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà X vắng mặt. Việc vắng mặt của bà X không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành vắng mặt bà X.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 14/9/2020, do tức giận vì bị thi hành án dỡ nhà trả đất, nên bị cáo Trần Bảo T dùng dao chém vào đầu, cổ của ông Trần Văn P và bà Tô Thị Lệ X, gây thương tích cho ông P tỷ lệ 17% và thương tích của bà X tỷ lệ 21%; đồng thời bị cáo vô cớ dùng dao gây thương tích cho anh Trần Hữu L tỷ lệ 41% và còn gây thương tích cho bà Trần Thị B tỷ lệ 01%. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “*Giết người*” quy định tại các điểm a, e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và đe dọa xâm phạm đến tính mạng của con người, đã làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm. Chỉ vì bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc bị cáo phải trả đất lại cho người đã cho mình ở nhờ và cũng là bác ruột của mình, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu, cổ là vùng nguy hiểm trên cơ thể của ông P và bà X, hành vi đó có nguy cơ dẫn đến chết người. Vì vậy, việc bị cáo cho rằng không phạm tội “giết người” và luật sư cho rằng bị cáo không giết nhiều người là không có cơ sở để chấp nhận. Liên ngay sau khi thực hiện hành vi giết người thì bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã vô cớ chém, gây thương tích cho anh L và bà B.

Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên và có nhiều tình tiết giảm nhẹ gồm: Tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ khó khăn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Việc bị cáo giết nhiều người và liên ngay sau đó phạm tội rất nghiêm trọng đã là tình tiết định khung hình phạt, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tiếp tục áp dụng làm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”; đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại Tô Thị Lệ X tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của người bị hại và lời bào chữa của luật sư, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị hại không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bảo T và chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Tô Thị Lệ X. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng các điểm a, e, n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Các điều 15, 38, 55, 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “*Giết người*” và phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 12 (*Mười hai*) năm tù về tội “*Giết người*” và 05 (*Năm*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Bảo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (*Mười bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
(Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

